| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIỄN CHÂU**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **04**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 17-03-2020.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thế Kỷ

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Minh Phương

Bà Nguyễn Thị Liên (CĐ)

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Không

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Đ, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/3/2020)

- Bị đơn anh Cao Đăng Đ, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm N, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

(Anh Đ xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/3/2020)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ kết hôn với nhau vào ngày 20/01/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện

DC, tỉnh Nghệ An. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Đ nhiều lần đánh đập chị H, thậm chí có lần còn cắt cả tóc của chị H. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ năm 2017 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Cao Đăng Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Đăng Giang N sinh ngày 04/02/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị H, ly hôn chị H đề nghị được giao quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết quan phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Cao Đăng Đ trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh Cao Đăng Đ thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày ở trên là đúng. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do chị Nguyễn Thị H trong thời gian vợ chồng vào miền Nam lao động chị H không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay anh Đ và chị H không còn tình cảm gì với nhau. Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn thì anh Đ cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Đăng Giang Nam sinh ngày 04/02/2015. Ly hôn anh Đ có nguyện vọng được giao quyền nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về quan hệ tài sản: Anh Cao Đăng Đ không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Anh Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi ý kiến anh đã trình bày trong bản tự khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là Ly hôn, tranh chấp nuôi con căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Cao Đăng Đ có nơi cư trú tại xóm N, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Cao Đăng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS. Tòa án xét xử vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 01 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện DC,

tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, chị H và anh Đ đều vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Nay chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ đều thừa nhận vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Cuộc sống vợ chồng của chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể Đ được. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia cho chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ được ly hôn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Đăng Giang N sinh ngày 04/02/2015. Ly hôn chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được giao quyền nuôi con chung. Nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh Đ là chính đáng, chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung là Cao Đăng Giang N hiện nay đang ở với chị H cuộc sống ổn định, cháu phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung HĐXX xét thấy cần căn cứ vào căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là Cao Đăng Giang N cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Cao Đăng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo. Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1**. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ được ly hôn.

**2.** Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ có một con chung là Cao Đăng Giang N sinh ngày 04/02/2015. Giao con chung là Cao Đăng Giang N cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đăng Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cao Đăng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

**3**. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4**. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu số AA/2018/0004845 ngày 11/12/2019.

**5.** Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DB

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*

**Trần Thế Kỷ**